

Bản án số: 436/2024/DS-PT

Ngày: 06 - 11 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thê Phương

Ông Trịnh Xuân Miên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 363/2024/TLPT-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 214/2024/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thanh T, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 9, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, Cà Mau.

Bị đơn: Ông Đặng Văn P, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 9, thị t, huyện T, tỉnh C ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 8, xã Tiên Thọ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (vắng).

- Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1994; cùng địa chỉ ông P (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Đặng Văn P là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thanh T trình bày:

Ngày 06/6/2023 có người nam điện cho bà (sau này bà biết là G) bằng số điện thoại 0334764147 để đặt bia và nước giải khát, yêu cầu giao về địa chỉ nhà của bị đơn tại khóm 9, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, và cho rằng địa chỉ nhận hàng này là nhà của người đặt hàng. Lượng hàng hoá giao dịch có giá trị là 31.580.000 đồng bao gồm 50 thùng Larue, 25 thùng Bivina, 15 thùng Sài Gòn xanh, 05 thùng Tiger bạc, 05 thùng Henieken bạc loại lớn, 10 thùng Sting lon, 10 thùng trà xanh không độ, 05 thùng Coca lon, 05 thùng Pespsi lon. Sau khi thoả thuận và chốt đơn, Thảo giao hàng và ông P trực tiếp nhận. Sau khi nhận hàng xong nhưng không thanh toán tiền cho bà và bị đơn cho rằng bị đơn đã chuyển khoản số tiền mua hàng cho người tên G có sử dụng số điện thoại 0334764147. Bà xác định do hàng hoá bà là người trực tiếp giao hàng, bị đơn nhận xong, nhưng bị đơn không giao tiền cho bà mà giao tiền cho một người khác nên bà yêu cầu bị đơn thanh toán giá trị tài sản là hàng hoá mà bà đã giao, bà đồng ý nhận lại số tiền bằng với số tiền mà bị đơn đã chuyển cho người đặt hàng tên G là 26.200.000 đồng.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Đặng Văn P trình bày: Ngày 05/6/2023 có người nam gọi điện cho ông (số điện thoại 0334764147 tên là G) để chào hàng có giá khuyến mãi thấp hơn so với giá thị trường đối với các sản phẩm bia nước giải khát nên ông và người này có thoả thuận giao lượng hàng hoá (số lượng như bà T trình bày trên), giá thoả thuận là 26.200.000 đồng. Người này nói sẽ cho người giao hàng trong ngày, và khi nhận hàng xong yêu cầu chuyển khoản số tiền trên. Sau khi chốt giao dịch xong, ngày 06/6/2023 có xe tải giao hàng đúng lượng hàng nêu trên, ông đã nhận hàng xong, người trực tiếp giao hàng cho ông là bà T. Ông xác định sau khi nhận hàng và kiểm tra hàng xong ông có chuyển khoản số tiền 26.200.000 đồng cho người tên G đó (chuyển bằng tài khoản của vợ ông là bà T), sau khi giao hàng xong, bà T yêu cầu ông thanh toán số tiền hàng mà bà T đã giao và ông không đồng ý theo yêu cầu bà T vì ông đã thanh toán số tiền mua hàng xong cho người tên G, người mà ông trực tiếp giao dịch. Số tài khoản chuyển tiền là do người tên G cung cấp cho ông và yêu cầu chuyển vào tài khoản đó. Ông không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bích T trình bày: Bà thống nhất với trình bày của ông P về thông tin chuyển khoản, việc chuyển tiền là do bà trực tiếp thực hiện để thanh toán tiền hàng hoá cho chồng bà là ông P.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 214/2024/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của bà Dương Thanh T. Buộc ông Đặng Văn P trả cho bà Dương Thanh T số tiền 26.200.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/8/2024, ông Đặng Văn P kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thanh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà T và ông P thống nhất là bà T bớt ½ số tiền, ông P chỉ thanh toán 13.100.000 đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn, Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Đặng Văn P nộp trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Đặng Văn P

Qua xem xét toàn diện chứng cứ thể hiện, thực tế bà T là người trực tiếp giao hàng cho ông P, hai đương sự thống nhất số lượng hàng hóa là bia, nước giải khát và ông P đã chuyển vào tài khoản của người tên G số tiền mua hàng 26.200.000 đồng; về phía bà T không nhận được tiền bán hàng từ ông G.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T và ông P nhận thấy thời gian vụ việc kéo dài đã lâu; cho nên thống nhất cùng nhau chia sẻ, mỗi bên cùng gánh chịu một phần thiệt hại và thỏa thuận đi đến thống nhất ông P thanh toán cho bà T số tiền 13.100.000 đồng; xét thấy, đây là thỏa thuận trên tinh thần tự nguyện, không trái pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận; do đó, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Trường hợp ông P chậm thanh toán phải chịu lãi suất theo quy định.

[3] Về án phí

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên án phí sơ thẩm có thay đổi

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông P không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; chấp nhận một phần kháng cáo của ông P, ghi nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự; sửa bản án dân sự sơ thẩm số 214/2024/DS-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh

Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận nhận sự thỏa thuận giữa bà Dương Thanh T và ông Đặng Văn P. Ông Đặng Văn P có trách nhiệm thanh toán cho bà Dương Thanh T số tiền 13.100.000đ (*mười ba triệu một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí

2.1- Án phí dân sự sơ thẩm

- Ông Đặng Văn P phải chịu 655.000 đồng.
- Bà Dương Thanh T không phải chịu; bà T đã nộp tạm ứng án phí 790.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006968 ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

2.2- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông P không phải chịu; ngày 19/8/2024, ông P có nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005521 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được nhận lại.

3. Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(dã ký)

Nguyễn Thị Hiền

THÀNH VIÊN HĐXX PHÚC THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Minh Trung – Đinh Cẩm Đào

Nguyễn Thị Hiền